

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 25111MH110502401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 1.10.2025 Giờ thi: 10 giờ 30 Phòng thi: A2.4

Giám thị 1: Trương TN Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	<u>AT</u>	10.0	Mười không	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	<u>HA</u>	8.0	Tám không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007	C27TA	<u>Đào</u>	9.0	Chín không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	<u>Kim Chung</u>	7.0	Bảy không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	<u>Huy</u>	6.0	Sáu không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	<u>Kha</u>	7.0	Bảy không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	<u>Linh</u>	7.0	Bảy không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA	<u>Long</u>	8.0	Tám không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	<u>My</u>	6.0	Sáu không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	<u>Ngọc</u>	5.0	Năm không	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA	<u>Nguyên</u>	5.0	Năm không	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA	<u>Nhi</u>	5.0	Năm không	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	<u>Nhi</u>	5.0	Năm không	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	<u>Như</u>	6.0	Sáu không	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	<u>Như</u>	6.0	Sáu không	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	<u>Phương</u>	9.0	Chín không	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	<u>Thúy</u>	9.0	Chín không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	<u>Thư</u>	7.0	Bảy không	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	<u>Trâm</u>	9.0	Chín không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 . Số bài thi: 19 / _____.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 6 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO BẠNG
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 25111MH110502401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 10.10.2025 Giờ thi: 10 giờ Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	Anh	10.0	Mười không	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	Anh	10.0	Mười không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007	C27TA	Bao	9.0	chín không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	Chung	7.0	Bảy không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	Huy	6.0	Sáu không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	Kha	7.0	Bảy không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	Linh	7.0	Bảy không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA	Long	8.0	Tám không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	My	8.0	Tám không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	Ngoc	6.0	Sáu không	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA	Nguyen	5.0	Năm không	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA	Nhi	6.0	Sáu không	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	Nhi	8.0	Tám không	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	Nhu	7.0	Bảy không	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	Nhu	7.0	Bảy không	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	Phuong	9.0	chín không	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	Thuy	10.0	Mười không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	Thu	8.0	Tám không	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	Tram	9.5	chín năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19 /

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Loan

Ngày: 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 25111MH110502401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 1.10.2025 Giờ thi: 10 giờ 30 Phòng thi: A2.4

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA	<u>Quân</u>	6.0	Sáu không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khoa

Ngày: 6 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Mã lớp học phần: 25111MH110502401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10 giờ Phòng thi: A.1.11

Giám thị 1: Trương TN Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA	<u>Quân</u>	7.0	Bảy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Grammar 1 - MH1105024

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110502401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006					C27TA	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
17	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006					C27TA	
18	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	
19	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006					C27TA	
20	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 19 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Ngày: 27 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Grammar 1

Mã bài thi: KAE2W9

Thời gian thi: 13/11/2025 13:30:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 14:30:00

Giám thị 1: Ngã Tiên Dung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Đỗ Thị Ngọc Thu Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C27TA	
2	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	<u>Bảo</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	<u>Kim Chung</u>	6.8	Sáu, tám	C27TA	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	<u>Huy</u>	6.8	Sáu, tám	C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	<u>Kha</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	<u>chinh</u>	5.4	Năm, bốn	C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	<u>Long</u>	8.2	Tám, hai	C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	<u>My</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TA	<u>my</u>
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	<u>Ngọc</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TA	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	<u>Nhi</u>	6	Sáu	C27TA	
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	<u>Nhi</u>	6.8	Sáu, tám	C27TA	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	<u>Như</u>	6.8	Sáu, tám	C27TA	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	<u>Quỳnh</u>	5	Năm	C27TA	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	<u>Phương</u>	8.4	Tám, bốn	C27TA	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	<u>Quân</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TA	
17	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	<u>Thư</u>	8.2	Tám, hai	C27TA	
18	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	<u>Thúy</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TA	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	<u>Trâm</u>	8.4	Tám, bốn	C27TA	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 19

Số sinh viên đạt: 19

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 17 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Ngọc Thu